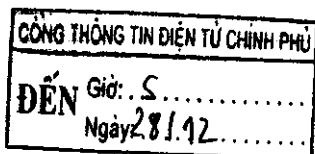


VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 10806/ VPCP-KTTH
V/v Báo cáo tổng hợp tình hình
bảo lãnh chính phủ năm 2014 và
định hướng các năm tiếp theo

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2015

Kính gửi:



- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng,
Giao thông vận tải, Công Thương;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Xét đề nghị của Bộ Tài chính (văn bản số 12927/BTC-QLN ngày 17 tháng 11 năm 2015) và ý kiến các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 7937/BKHĐT-TCTT ngày 21 tháng 10 năm 2015); Giao thông vận tải (văn bản số 13677/BGTVT-TC ngày 14 tháng 10 năm 2015); Xây dựng (văn bản số 2585/BXD-KHTC ngày 02 tháng 11 năm 2015); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (văn bản số 7919/NHNN-QLNH ngày 19 tháng 10 năm 2015); Ngân hàng Phát triển Việt Nam (văn bản số 200/NHPT-CDKH.m ngày 16 tháng 10 năm 2015) về Báo cáo tổng hợp tình hình bảo lãnh Chính phủ năm 2014 và định hướng các năm tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với một số kiến nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 12297/BTC-QLN ngày 17 tháng 11 năm 2015 nêu trên, cụ thể:

- Duy trì yêu cầu về hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu (3 lần) khi xem xét cấp bảo lãnh chính phủ;

- Chủ yếu bảo lãnh các khoản vay trong nước cho các dự án cấp bách, đã vay một phần nước ngoài có bảo lãnh chính phủ; giảm dần việc cấp bảo lãnh Chính phủ cho các dự án vay trong nước riêng lẻ.

- Hạn chế áp dụng cơ chế đặc thù khi xem xét cấp bảo lãnh Chính phủ cho các dự án, đặc biệt là việc chấp thuận tỷ lệ vốn chủ sở hữu thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư dự án.

- Không cấp bảo lãnh Chính phủ đối với các Tập đoàn, Tổng công ty có khó khăn tài chính, có nợ với Quỹ Tích lũy hoặc đang trong quá trình phải xử lý nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ hoặc nợ được Chính phủ bảo lãnh.

- Không cấp bảo lãnh Chính phủ trong giai đoạn 2016-2020 cho một chủ đầu tư để thực hiện nhiều dự án trong một năm kế hoạch với trị giá cấp bảo lãnh vượt quá 500 triệu USD/dự án.

- Đồng ý các kiến nghị về các Tập đoàn, Tổng công ty, Ngân hàng chính sách nêu tại Phụ lục 5 kèm theo văn bản số 12927/BTC-QLN nêu trên.

2. Giao Bộ Tài chính:

- Rà soát đề sửa đổi hoặc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ; Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 về phát hành trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Hướng dẫn, tổng hợp các chương trình đầu tư trung hạn 3 năm và kế hoạch điều chỉnh từng năm theo đăng ký của các chủ đầu tư có nhu cầu vay vốn được Chính phủ bảo lãnh để xây dựng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ hạn mức bảo lãnh.

3. Giao các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chỉ đạo và có chính sách ưu tiên, khuyến khích thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng nhất là trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP, BOT để tăng cường thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, giảm sức ép huy động vốn do Chính phủ bảo lãnh.

- Đề cao trách nhiệm và sự chủ động trong phối hợp với các Bộ chuyên ngành, nâng cao chất lượng thẩm định phương án đầu tư tổng thể (nhất là về công nghệ, năng lực tài chính, quản lý dự án của chủ đầu tư, cơ sở pháp lý trong việc huy động vốn đề nghị Chính phủ bảo lãnh) trước khi quyết định đầu tư.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Tập đoàn, Tổng công ty: báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tái cơ cấu tài chính đối với các dự án đang gặp khó khăn; thực hiện các giải pháp tái cấu trúc tài chính để bảo đảm vốn chủ sở hữu theo quy định, nâng cao năng lực tài chính, khả năng trả nợ và hiệu quả hoạt động.

- Giám sát chặt chẽ tình hình tài chính của các Tập đoàn, Tổng công ty, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề cần xử lý.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./..

Nơi nhận :

- Như trên;
- TTg, các Phó TTg;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Các Tập đoàn: EVN, TKV, PVN;
- Các TCTy: Hàng không VN, Sông Đà;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: ĐMDN, KTN, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTT (3). 36

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Sỹ Hiệp